

# HÀNH ĐỘNG VÌ PHẬT GIÁO: THAY ĐỔI CÁCH THỨC TRONG THẾ KỶ 21

---

Aditi Kumar<sup>(\*)</sup>

---

## TÓM TẮT

Bài viết này không phải là báo cáo về một cuộc khảo sát và cũng không phải là một so sánh giữa các tông phái của Phật giáo. Thay vào đó, bài viết này là một nỗ lực để hiểu sự phát triển của một trường phái tư tưởng đặc biệt của Phật giáo ở Ấn Độ - trường phái Phật giáo Nichiren (được thực hành dưới tổ chức có tên Bharat Soka Gakkai - BSG). Bài viết này dựa trên các nguyên lý của Phật giáo đã hiệu đính để xác định triết lý của Nichiren Daishonin trong phạm vi của nó, và nó không phải là một học thuyết để so sánh các hình thức khác nhau của “Phật giáo nhập thế”, với mục đích hiểu được động lực của các thành viên và sự phát triển của triết học tại các trung tâm đô thị (của Ấn Độ) như Delhi, đặc biệt là trong hai đến ba thập kỷ qua là trọng tâm của bài báo này.

Là một người nghiên cứu trẻ, điều khiến tôi chú ý tính phổ biến và sự tin tưởng của triết lý này đối với giới trẻ có học thức ở thành thị, đặc biệt là phụ nữ. Bài báo này cũng là một nỗ lực ban đầu để tìm hiểu sự tăng trưởng theo cấp số nhân của các thành viên thuộc tổ chức BSG từ vài trăm vào năm 1980 đến 2 triệu thành viên vào năm 2017. Mặc dù thực tế có thể bắt nguồn từ Nhật Bản thế kỷ 13, nhưng chỉ trong thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ II, nó đã trở nên phổ biến trong xã hội Nhật Bản. Việc truyền tải về phía Đông đến tiểu lục địa Ấn Độ đã diễn ra trong năm 1980. Với phương thức truyền bá chính bằng ngôn ngữ tiếng Anh, nên nó đã trở nên

---

<sup>\*</sup> Senior Research Fellow School of Arts & Aesthetics, JNU, New Delhi **India**

phổ biến hơn ở các thành phố đô thị, phục vụ chủ yếu cho tầng lớp trung lưu tại Ấn Độ.

## 1. PHẬT GIÁO NHẬP THỂ

Buổi đầu của thế kỷ 21 chứng kiến sự xuất hiện của các hình thức mới của Phật giáo. Phong trào này đã đạt được động lực ở cả phía Tây và phía Đông của thế giới. Những người thực hành đạo Phật vào vấn đề xã hội hướng tới việc áp dụng các khái niệm chính của Phật giáo như Karma (luật nhân quả), sự tương liên, Tứ diệu đế, lòng từ bi, không bạo lực ... với những vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế và môi trường.

Thuật ngữ Phật giáo nhập thể lần đầu tiên do vị Thầy Việt Nam – Ngài Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh (b.1926) đề xuất. Trong năm 1960, Ngài Thích Nhất Hạnh lần đầu tiên đã đề cập đến vấn đề Phật giáo tham gia xã hội ở nhiều diễn đàn quốc tế khác nhau. Ngài cũng là người đưa hoàn cảnh của các nạn nhân chiến tranh Việt Nam đến sự chú ý của thế giới. Có nhiều tu sĩ châu Á đưa Phật giáo nhập thể nổi tiếng khác như Đức Dalai Lama, các Ngài Bhikkhu Buddhaadasa, P. A. Payutto, Sulak Sivaraksa và B.R Ambedkar (người sáng lập trường Navayana hoặc Neo-Phật giáo ở Ấn Độ). Ở phía Tây cũng có Các Vị tu sĩ đưa Phật giáo nhập thể cũng trở nên phổ biến như Ngài Roshi Bernard Glassman lãnh đạo trung tâm Zen Peacemakers, Hội Cứu trợ toàn cầu Phật giáo Quốc tế Sokai Gakkai.

Trong tác phẩm Phật giáo nhập thể ở phương Tây, Giáo sư Christopher S. Queen đã lập luận rằng Phật giáo nhập thể không chỉ sử dụng những khái niệm và kỹ thuật quan trọng khác nhau của các trường phái Phật giáo truyền thống như từ bi, công bằng, chánh niệm, sự tương liên, tụng kinh, thiền hành, mà còn giải quyết những vấn đề như bất công xã hội, áp bức chính trị (dẫn đến đau khổ của con người), xấu xa về thể chế và sự đồng cảm tập thể đối với bất công xã hội. Khái niệm Phật giáo nhập thể là một khái niệm mới do các cách thực hành Phật pháp.

Đó là một sự phản ánh bền vững về hành động xã hội như một hình thức tâm linh thể hiện trong các hành động từ bi, không phán xét và không bạo lực. Nó là một ví dụ đầy cảm hứng về cách người ta có thể làm việc để tìm giải pháp cho những rắc rối đe dọa đến hòa bình và hạnh phúc của hành tinh và con người chúng ta.

Thông qua công việc của mình, Nữ hoàng cũng cố gắng làm sáng tỏ mối liên kết giữa các hành động xã hội được thúc đẩy bởi nền tảng tinh thần và sự hiểu biết triết học sâu sắc. Dấu vết suy nghĩ này cộng hưởng với các nguyên lý của trường phái Phật giáo Nichiren tin vào sự kết nối của một cá nhân với môi trường của người đó.

## 2. PHẬT GIÁO NHẬP THỂ THÔNG QUA PHẬT GIÁO NHÂN VĂN

Trong khi các nhà triết học (nêu ở phần trên) đã đưa ra giả thuyết Phật giáo nhập thế là gì, tôi muốn khẳng định rằng khái niệm Phật giáo nhập thế chỉ có thể tìm thấy thực sự ý nghĩa của nó khi nghiên cứu qua nhân văn của Phật giáo. Trong khi rất nhiều triết lý Phật giáo thúc đẩy Phật giáo nhân văn, thì trường phái Phật giáo Nichiren được thể chế hóa thông qua tổ chức Soka Gakkai International cung cấp một nền tảng tích cực thúc đẩy Phật giáo Nhân văn hướng tới Phật giáo nhập thế.

Theo quan điểm của chùa Nan Tiên, Phật giáo nhân văn có nghĩa là tích hợp các thực hành Phật giáo vào cuộc sống hàng ngày dựa trên việc đạt được Phật quả trong hình dạng con người, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đạt được trong suốt cuộc đời của Ngài. Phật giáo nhân văn dựa trên sáu khái niệm cốt lõi: chủ nghĩa nhân đạo, lòng vị tha, thực hành tâm linh (như một phần của cuộc sống hàng ngày), niềm vui, sự kịp thời và tính phổ quát của việc cứu tất cả chúng sinh. Mục đích của Phật giáo nhân văn là kết nối lại các thực hành và khái niệm Phật giáo với cuộc sống hàng ngày.

Theo cách nói tương tự, các nguyên lý của tổ chức Soka Gakkai được xây dựng dựa trên nền tảng vững chắc của Phật giáo nhân văn. Qua đó, Triết lý và cấu trúc của trường phái Phật giáo Nichiren Daishonin đã vượt qua các nguyên lý của Phật giáo Nhân văn. Theo Tiến sĩ Daisaku Ikeda - người đứng đầu Soka Gakkai (phong trào tôn giáo mới ở Nhật Bản), bản chất của chủ nghĩa nhân đạo Phật giáo nằm ở sự khẳng định rằng con người thực thi các khả năng tâm linh của mình đến giới hạn, hay chính xác hơn, không giới hạn, cùng với một sự không thể lay chuyển niềm tin vào khả năng của họ để làm điều này. Theo cách này, đức tin vào nhân loại hoàn toàn là trung tâm của Phật giáo. Phật giáo nhân văn cũng nhấn mạnh vào cuộc đối thoại giữa đức tin và nghiên cứu các nguyên lý phổ biến của bất bạo động.

### 3. THÀNH LẬP SOKA GAKKAI INTERNATIONAL (SGI) VÀ BA CHỦ TỊCH CỦA NÓ

Soka Gakkai (Hiệp hội tạo ra giá trị) là một tổ chức lấy cảm hứng từ trường phái Phật giáo Nichiren. Trường phái Phật giáo này được đặt tên theo lời dạy của Thánh - Nichirin Daishonin (vào thế kỷ 13 tại Nhật Bản), người có triết lý chuyển đổi xã hội thông qua một cá nhân duy nhất tìm thấy sự cộng hưởng trong Nhật Bản sau Thế chiến II.

Năm 1930, Ngài Tsunesaburo Makiguchi – một nhà giáo dục và nhà cải cách, đã cùng với Josei Toda đã thành lập một nhóm nhỏ các nhà giáo dục và đặt tên là Soka Kyoiku Gakkai (Hiệp hội giáo dục tạo ra giá trị). Hiệp hội này dần dần phát triển thành một tổ chức với nhiều thành viên khác nhau. Ông tuyên truyền giáo dục lấy con người làm trung tâm (chủ yếu là sinh viên), đồng thời áp dụng các khái niệm Phật giáo vào cuộc chiến giành ảnh hưởng đến xã hội Nhật Bản lúc bấy giờ. Phong trào này bắt đầu với việc trao quyền cho người dân Nhật Bản và cho phép họ cải tổ xã hội Nhật Bản. Trong thời gian này, chính phủ Nhật Bản ủng hộ tôn giáo của Thần đạo, trong đó nhấn mạnh đến việc thờ phụng hoàng đế. Chính phủ cũng không khoan dung với bất kỳ hình thức bất đồng chính kiến nào. Makiguchi và Josei Toda (Chủ tịch thứ 2 của SGI) đã bị bắt và bỏ tù năm 1943 vì phản đối các hành động của bang. Do từ chối thỏa hiệp, nên Makiguchi đã chết trong nhà tù tiểu bang năm 1944. Trong thời gian ở tù, Josei Toda đã nắm bắt các khái niệm của trường phái Phật giáo Nichiren và hiểu rằng “Phật quả là một tiềm năng vốn có trong tất cả cuộc sống”, và làm sâu sắc thêm niềm tin rằng: “mọi người có thể biểu lộ cuộc sống giác ngộ này thông qua việc thực hành giáo lý của trường phái Phật giáo Nichiren”.

Sau khi Josei Toda ra tù, ông đã tích cực thúc đẩy hình thức Phật giáo của con người dựa trên triết lý nhân văn như một phương thức tự trao quyền - một cách để vượt qua những trở ngại trong cuộc sống và kích hoạt kho chứa niềm hy vọng, sự tự tin, can đảm và trí tuệ. Ông là Chủ tịch thứ 2 của tổ chức SGI. Ông đã biên soạn các khái niệm Phật giáo sâu sắc thành những hướng dẫn cụ thể thực tế hàng ngày đối với người dân Nhật Bản. Ông đặt ra thuật ngữ “Cách mạng con người” và thuật ngữ này đã trở thành ý tưởng trung tâm

của trường phái Phật giáo Nichiren, trong đó nhấn mạnh rằng tất cả mọi người không phân biệt đẳng cấp, tín ngưỡng, giới tính và hành động đều có khả năng đạt được giác ngộ trong đời này. Năm 1957, ông tuyên bố bãi bỏ vũ khí hạt nhân. Ông kêu gọi các thành viên trẻ của SGI làm việc cho lời kêu gọi này, và trở thành một trong những sáng kiến hòa bình cốt lõi của SGI trong những năm tiếp theo. Cho đến khi qua đời, vào năm 1958, Toda đã thành công trong việc truyền bá tập quán cho một triệu thành viên và đặt nền tảng cho trường phái Phật giáo Nichiren lan rộng ở Nhật Bản và phần còn lại của thế giới.

Sau cái chết của Toda, Daisaku Ikeda tiếp tục tuyên truyền phong trào Soka Gakkai như một phong trào của những người theo đạo Phật nhập thế xã hội. Ông trở thành Chủ tịch thứ 3 của Soka Gakkai vào năm 1960. Cục Soka Gakkai International (SGI) được thành lập vào ngày 26 tháng 1 năm 1975, là một mạng lưới Phật tử trên toàn thế giới dành cho một tầm nhìn chung về một thế giới tốt hơn thông qua việc trao quyền cho cá nhân và thúc đẩy hòa bình, văn hóa và giáo dục. Dưới sự lãnh đạo của ông, tổ chức SGI trở thành một trong những tổ chức Phật giáo lớn nhất thế giới, thúc đẩy hòa bình và phẩm giá của cuộc sống con người thông qua các hoạt động phát triển bền vững, xóa bỏ vũ khí hạt nhân, nhân quyền cơ bản và quyền học tập.

Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức SGI là thúc đẩy hòa bình toàn cầu, lý tưởng giáo dục và văn hóa cho công dân toàn cầu. Nó nhằm mục đích thúc đẩy nhận thức về trách nhiệm xã hội và môi trường. Nó tìm cách thúc đẩy việc tìm kiếm các giá trị chung, như khoan dung và đồng tồn tại bất chấp sự khác biệt và củng cố ý thức của chúng ta về con người thông thường. Đề xuất thực hành cho bản thân và những người khác, đóng vai trò mạnh mẽ trong thực tiễn hàng ngày của triết lý này.

Ở Ấn Độ, trường phái Phật giáo Nichiren không phải là một tôn giáo có tổ chức. Người ta không cần phải chuyển đổi để thực hành nó; người ta có thể được sinh ra trong một gia đình thực hành Ấn Độ giáo, đạo Sikh, Kitô giáo hoặc Hồi giáo. Một người không yêu cầu rời bỏ đức tin của mình. Do đó, ở một đất nước nơi tôn giáo luôn hiện diện và thống trị trong cuộc sống hàng ngày, trường

pháp Phật giáo Nichiren cung cấp một đại lộ thế tục và tự do, chào đón mọi người thuộc mọi tín ngưỡng thực hành nó như một triết lý sống chứ không phải là một tôn giáo.

#### 4. THẾ KỶ 21, NHỮNG THÁCH THỨC VÀ VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO

Từ giữa thế kỷ 19, một số nhà xã hội học, triết gia, nhà văn và nhà tư tưởng khác nhau như Emile Durkheim, Paul Ricouer, Amartya Sen và những người khác đã tham gia vào một cuộc tìm kiếm đạo đức để tìm ra ý nghĩa trong cuộc sống và xã hội. Tham gia với câu hỏi “Làm thế nào để chúng ta sống với nhau khi có ý thức hệ khác nhau, chuyên môn hóa và phân biệt nghề nghiệp cao hơn?” Ý tưởng của Durkheim mang ý nghĩa xã hội học đối với tôn giáo. Tầm quan trọng của Ý tưởng Durkheim nằm ở chỗ Durkheim nhấn mạnh vào “tôn giáo dân sự”, vào nhu cầu tôn kính và sự khiêm nhường mà không có lý luận thế tục nào có thể dẫn đến lòng tự ái và sự gây hấn. Lấy ý tưởng về công lý trong xã hội, tôi muốn đưa vào bài báo một công trình của một học giả khác, Amartya Sen. Trong khi giải thích các thuật ngữ tiếng Phạn niti (đạo đức) và nyaya (luật học) Ông cho rằng, niti liên quan đến các quy tắc và tổ chức, trong khi nyaya quan tâm đến những gì xuất hiện và làm thế nào, và cuộc sống mà mọi người thực sự có thể lãnh đạo. Ông cũng nhấn mạnh rằng vai trò của các tổ chức, quy tắc và tổ chức, phải được đánh giá theo chiều rộng và toàn diện hơn. Quan điểm của nyaya là sự liên kết chắc chắn với thế giới thực sự xuất hiện, không chỉ các thể chế hay quy tắc mà chúng ta có. Trong khi trích dẫn ví dụ của nhà cai trị Maurayan Asoka, ông nói, đức tin sâu sắc của ông đối với Phật giáo khiến ông tin rằng, làm giàu xã hội có thể đạt được thông qua hành vi tốt tự nguyện của chính công dân, mà không bị ép buộc bằng vũ lực.

Ý tưởng Trung đạo là nền tảng cho Phật giáo. Nếu chúng ta liên tưởng điều này đến khái niệm nyaya, nó cho thấy sự chú ý liên tục và có lương tâm đối với một hành động với người khác, với tiêu chí đặt hạnh phúc hay khổ sở của con người là trên hết. Sự tư duy này cùng với các nguyên lý của trường phái Phật giáo Nichiren sẽ là sự kết nối của một cá nhân với môi trường. Thực tế đã khẳng định rằng qua lăng kính của tôn giáo hoặc sắc tộc không nên đánh giá bằng quan điểm cá nhân.



## 5. VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG PHÁI PHẬT GIÁO NICHIREN TRONG THỜI ĐẠI THÁCH THỨC TOÀN CẦU

Triết lý của trường phái này là tin vào sự kết nối giữa cá nhân và vũ trụ. Nó làm cho một cá nhân tin vào tiềm năng bẩm sinh của mình. Nó cho phép một cá nhân chịu trách nhiệm về hoàn cảnh trong quá khứ và hiện tại của họ. Đồng thời, làm cho họ trở nên đồng cảm với tình trạng của mọi người xung quanh.

Luật Nhân quả trong Phật giáo cũng đề cập đến những thứ không thể nhìn thấy như đau khổ, tàn nhẫn, hạnh phúc, v.v ... Sự tích lũy của các nguyên nhân trong quá khứ và hiện tại của chúng ta được gọi là “nghiệp”, cũng được gọi là mô hình và hành vi chúng ta lặp lại hoặc phản ứng trong các tình huống trong cuộc sống của chúng ta. Trên cơ sở Luật nhân quả các cá nhân là người tạo ra hiện tại cũng như tương lai của chính họ. Do đó, chịu trách nhiệm về các nguyên nhân được tạo ra càng dẫn đến việc tạo ra một xã hội tốt hơn cho chúng ta.

Các thành viên trường phái Phật giáo NICHIREN gọi con người là Bồ-tát của trái đất. Trong khi theo truyền thống Phật giáo Mahanaya, thuật ngữ Bồ tát được sử dụng để mô tả một cá nhân dành riêng để thực hiện hạnh phúc cho chính mình và những người khác như được mô tả trong Kinh Vimalakriti:

*‘Trong thời gian ngắn của bệnh hoạn,  
Họ trở thành liều thuốc tốt nhất;  
Họ làm cho chúng sinh tốt và hạnh phúc,  
Và mang lại sự giải phóng của họ.  
Trong thời gian ngắn của nạn đói,  
Họ trở thành thức ăn và đồ uống.  
Có cơn khát và cơn giận đầu tiên,  
Họ dạy Pháp cho chúng sinh.  
Trong thời gian ngắn của tìm kiếm,  
Họ thiên về tình yêu,*

*Giới thiệu về không bạo lực*

*Hàng trăm triệu chúng sinh’.*

Điều này có nghĩa là mở rộng sự khuyến khích và hỗ trợ mọi người khi họ trải qua bốn đau khổ không thể tránh khỏi của cuộc sống là sinh, lão, bệnh và chết. Như được đề cập trong Kinh điển Vilamkirti - bởi vì chúng sinh bị bệnh, tôi cũng bị bệnh - là một vị bồ tát có nghĩa là được thúc đẩy bởi tinh thần đồng cảm để đối phó với khủng hoảng xã hội nghiêm trọng mọi lúc mọi nơi cho dù bạn có bị ảnh hưởng trực tiếp hay không.

Vượt ra ngoài các cam kết triết học và lý thuyết, tổ chức SGI đã hỗ trợ các nỗ lực của Liên Hợp Quốc và trong nhiều năm qua đã thực hiện hỗ trợ các thách thức toàn cầu như khủng hoảng tị nạn, cải cách giáo dục, xóa bỏ vũ khí hạt nhân và khủng hoảng môi trường. Chủ tịch thứ ba của tổ chức SGI, Ông Daisaku Ikeda đã viết các đề xuất hòa bình cho Liên Hợp Quốc kể từ năm 1983. Những đề xuất này bao gồm cả hai khái niệm Phật giáo và sự phù hợp xã hội trong các thách thức toàn cầu. Ví dụ: Đề xuất năm 2018 đề cập đến việc “Hướng tới một kỷ nguyên của Quyền con người: Xây dựng Phong trào Nhân dân”. Việc thông qua Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân năm 2017 là một bước đột phá trong lĩnh vực giải trừ hạt nhân. Trong năm 2009, Ông Ikeda đã xây dựng sự đoàn kết toàn cầu hướng tới xóa bỏ hạt nhân và góp phần đáng kể trong những nỗ lực của Liên Hợp Quốc đối với việc bãi bỏ hạt nhân. Tổ chức SGI cũng là đối tác quốc tế của ICAN (Chiến dịch quốc tế xóa bỏ vũ khí hạt nhân) đã giành giải thưởng Nobel năm 2017 vì những nỗ lực hướng tới một thế giới không có vũ khí hạt nhân.

Một trong những hoạt động hàng tháng chính trong tổ chức SGI là Cuộc họp thảo luận. Các cuộc họp này đóng vai trò là một nền tảng tích cực phục hồi Phật giáo nhân văn giữa các thành viên và đẩy họ tới Phật giáo nhập thế. Chẳng hạn như thảo luận và thúc đẩy các cuộc đối thoại về bình đẳng, đa dạng, hòa bình, giáo dục và văn hóa. Các cuộc họp thảo luận đóng vai trò hỗ trợ tinh thần và cảm xúc, nhờ đó họ giúp vượt qua các thách thức của thế kỷ 21 như bất mãn, loại trừ bất công xã hội, và cảm giác cô đơn và trầm cảm. Việc khôi phục tinh thần của Phật giáo nhân văn, kết nối khía cạnh triết học của tôn giáo với sự thường nhật của cá nhân đã trở thành tác



nhân thể hiện tinh thần “Phật giáo nhập thế” vào nơi làm việc, môi trường tương ứng của họ, cộng đồng và xã hội rộng lớn. Do đó, từ một thực hành tâm linh riêng tư, riêng biệt, triết lý này biến thành một cam kết hướng hành động với những người khác và cuộc sống công cộng của chúng ta.

## 6. VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN VÀ PHỤ NỮ TRONG SGI: SGI VÀ TRAO QUYỀN CHO PHỤ NỮ

Trong đề xuất hòa bình cho năm 2018, Tiến sĩ Ikeda đã quy định vai trò chính trong việc trao quyền cho phụ nữ trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu. Lời mở đầu của Hiệp ước cấm vũ khí hạt nhân (TPNWF) tuyên bố rằng để đạt được hòa bình và an ninh bền vững trên toàn cầu, cần có sự tham gia bình đẳng của cả nam và nữ. Đề xuất này làm sáng tỏ thêm về cách thức tham gia của phụ nữ không chỉ giới hạn trong hòa bình và giải quyết xung đột mà còn được thừa nhận và thông qua như là Kế hoạch hành động về giới tại cả hai Hội nghị thế giới lần thứ 3 về giảm thiểu rủi ro thiên tai (2015) và Hội nghị Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (2017) dựa trên Khái niệm Phật giáo về “Nhân phẩm của tất cả mọi người”. Tổ chức SGI đã liên tục ủng hộ Ủy ban về Tình trạng Phụ nữ (CSW) của Liên Hợp Quốc, từ năm 2011 gửi các đại biểu đến Trụ sở Liên Hợp Quốc và hợp tác với Hội đồng Nhân quyền LHQ bằng cách đồng tài trợ cho các sự kiện về đức tin và văn hóa trong việc thúc đẩy quyền phụ nữ và bình đẳng giới.

Trích dẫn một ví dụ gần gũi hơn, trong khi tương tác với các nhóm tuổi khác nhau đến từ các nền tảng tôn giáo, kinh tế và chuyên nghiệp khác nhau ở Delhi, người ta nhận ra rằng tất cả họ đều theo triết lý này, không phải vì sự tự do tôn giáo mà nó mang lại, mà là cảm giác trao quyền và bình đẳng nó thấm nhuần. Bà Savita Thakur, một người nội trợ 40 tuổi, bị vướng vào một cuộc khủng hoảng tài chính, trong đó chồng bà bị thiệt hại tài chính rất lớn. Bất chấp thời kỳ hỗn loạn này, bà đã không mất đi nội lực. Trên tinh thần bất khả chiến bại này, bà luôn thực hành Phật giáo cùng với sự khích của những người đồng đạo. Gia đình bà không chỉ tham gia trong thời gian thử nghiệm mà còn có thể vượt qua nỗi ám ảnh suốt đời về tiếng Anh. Bà chia sẻ rằng sức mạnh do sự thực hành Phật giáo của bà và bản chất không phán xét của các thành viên khác cho phép bà

đọc thuộc lòng hoàn toàn bằng tiếng Anh lần đầu tiên trong đời, trước một cuộc họp lớn.

Nói chuyện với các thành viên phụ nữ Ấn Độ khác, người ta nhận ra rằng trong một xã hội đang bị bất bình đẳng giới, những thành kiến, thực tế này đã mang lại cho phụ nữ thành thị hy vọng tin vào tiềm năng bẩm sinh của họ, đó là niềm tin dựa trên hành động thúc đẩy họ làm việc với một động lực tích cực không chỉ trong nhà của họ mà còn trong môi trường và cộng đồng trực tiếp của họ.

## 7. VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG SGI

Kể từ thời chủ tịch thứ hai của tổ chức SGI – Ngài Josei Toda - người tuyên bố bãi bỏ vũ khí hạt nhân, tuổi trẻ đã trở thành tâm điểm của các sáng kiến hòa bình của tổ chức SGI. Như chủ tịch tiền nhiệm - Ngài Ikeda đã tin rằng những người trẻ tuổi đặc biệt là người được ban phước với sự nhạy cảm mới mẻ và đam mê tìm kiếm lý tưởng. Năng lượng của họ có thể xúc tác cho các phản ứng dây chuyền của sự thay đổi tích cực khi họ tạo ra sự gắn kết niềm tin giữa mọi người. Họ tích cực tham gia vào các hoạt động, bắt nguồn từ niềm tin tuyệt đối rằng hoàn cảnh hiện tại là lý do sẽ cho phép họ hoàn thành nhiệm vụ duy nhất của mình. Do đó, chương trình nghị sự thúc đẩy hành động của BSG tìm thấy động lực của mình bằng cách giữ cho giới trẻ ở vị trí trung tâm của các hoạt động và chiến dịch của mình.

## 8. VAI TRÒ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRẺ BHARAT SOKA GAKKAI (BSG) TRONG XÃ HỘI ẤN ĐỘ

Ở Ấn Độ, các tình nguyện viên thanh niên của tổ chức BSG đã giúp đỡ mọi người và cộng đồng, đặc biệt là những người bị ảnh hưởng sâu sắc và bị tàn phá bởi thiên tai, như cơn bão Gujrat (1998), Trận động đất Chamoli (1999), Cơn lốc xoáy Orissa (1999), Trận động đất Gujrat (2001), Sóng thần ở Tamil N Nikol (2004), Lũ lụt Chennai (2015). Trong khi đặt câu hỏi cho một thành viên của Đội Nam trẻ tuổi của BSG, Raghav Sharma, hiện đang học tại DU, điều gì đã thúc đẩy anh ấy giúp đỡ mọi người trong trận lụt Chennai năm 2015, anh ấy nói, ngay cả trước khi tôi gia nhập BSG, tôi rất đồng cảm với những người đau khổ do con người hoặc thiên tai tạo ra. Nhưng tôi đã không thể cung cấp bất kỳ trợ giúp nào. Thực hành

triết lý nhân văn này nói riêng, và cảm nhận về sự đau khổ và kinh nghiệm của mọi người trên khắp Ấn Độ và trên toàn cầu đã khiến tôi đồng cảm với sự đau khổ của họ và cho phép tôi giúp đỡ những người gặp nạn. Tôi cũng đã nhận ra rằng việc thu thập kiến thức và bằng cấp là vô ích cho đến khi tôi không thể giúp đỡ và phục vụ mọi người xung quanh.

Mặc dù thế kỷ 21 đang chứng kiến đỉnh cao của sự tiến bộ công nghệ nhưng đồng thời nó là một trong những thế kỷ bạo lực nhất, nơi các vấn đề di cư, di dời, chiến tranh gây ra cái chết và khủng hoảng toàn cầu khác đã đạt đến một đỉnh cao mới. Trở lại với những khó khăn của xã hội hiện đại, dân số loài người trên toàn cầu đang trải qua những thách thức cá nhân và xã hội. Chẳng hạn, năm 2017 U.K đã thành lập Bộ Cô đơn. theo dữ liệu do Ủy ban Jo Cox cung cấp, gần chín triệu người ở U.K đã thừa nhận là cô đơn. Điều này có ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp của họ. Dữ liệu cho biết thêm, nó tiêu tốn của Nhà tuyển dụng Anh 2,5 tỷ mỗi năm.

Người ta ước tính rằng vào năm 2020, Ấn Độ sẽ trở thành quốc gia trẻ nhất thế giới, với 64% dân số sẽ ở độ tuổi lao động. Với số lượng ngày càng tăng trong dân số thanh niên, cũng có những vấn đề đang gia tăng cần được giải quyết khẩn cấp. Trong khi, thực hiện các cuộc phỏng vấn với các sinh viên đại học của cả Đại học Delhi và Đại học Jawaharlal Nehru, người ta nhận ra rằng 25-35% dân số sinh viên đang trải qua các vấn đề sức khỏe tâm thần nghiêm trọng. Những vấn đề như vậy chủ yếu là kết quả của sự cô lập xã hội, thực tế ảo chiếm lĩnh các tương tác vật lý của con người, cảm giác cạnh tranh khốc liệt, lo lắng về hiệu suất, nâng cao ý thức về lòng tự trọng thấp và khủng hoảng hiện sinh. Phỏng vấn các thành viên trẻ của tổ chức Phật giáo Nichiren, người ta nhận ra tác động của nó đối với họ. Trích dẫn từ một học viên trẻ đang học tại đại học P. Chettri Một trong những người bạn cùng lớp của tôi đã mời tôi tham dự cuộc họp thảo luận hàng tháng tại một trong những ngôi nhà của một thành viên thực tập ở Nam Delhi. Trong thời gian đó tôi bị trầm cảm lâm sàng. Những ngày đặc biệt, tôi bị ám ảnh bởi những suy nghĩ về việc tự làm hại bản thân và một cảm giác vô giá trị sâu sắc. Do một trong những người bạn của tôi kiên trì khuyến bảo, tôi nghĩ, hãy để tôi tham dự cuộc họp xã hội cuối cùng này, sau đó tôi sẽ

thực hiện bước tự làm hại mình. Trong khi tham dự cuộc họp, tôi đã hoàn toàn bị phân tâm, nhưng điều khiến tôi chú ý, là vài dòng mà một thành viên trẻ chia sẻ, về sự tự tha thứ và lòng trắc ẩn. Thành viên ấy cho biết, nếu vũ trụ không bao giờ từ bỏ bạn, và có lòng trắc ẩn vô hạn, làm sao bạn có thể từ bỏ chính bản thân mình. Những dòng nói và năng lượng tích cực của các thành viên có mặt, đã là cứu cánh cho tôi. Do đó, thông điệp ngắn gọn mà người ta có thể gọi lên thông qua các tương tác này là, sự thay đổi mà người ta mong muốn được chứng kiến ở môi trường bên ngoài, cần phải bắt đầu từ chính bản thân mình. Trích lời Tiến sĩ Daisaku Ikeda, P. Chettri nói, “Một cuộc cách mạng vĩ đại của loài người chỉ trong một cá nhân sẽ giúp đạt được sự thay đổi trong vận mệnh của một quốc gia, và hơn nữa, sẽ cho phép thay đổi vận mệnh của toàn nhân loại”.

Do đó, rõ ràng rằng tổ chức BSG hoạt động không chỉ là một hệ thống hỗ trợ cho các thành viên của mình, cung cấp không gian an toàn để thoát khỏi sự xa lánh và bất mãn khỏi thế giới thực mà còn là mảnh đất màu mỡ để truyền cảm hứng cho giới trẻ để đưa ra sáng kiến và định hướng triết lý theo hướng “hành động” trong cuộc sống tương ứng của họ và cộng đồng địa phương.

## 9. KẾT LUẬN

Tóm lại, bài viết này theo dõi lịch sử hình thành của tổ chức SGI, sự khởi đầu và phát triển của nó ở Ấn Độ và mối quan hệ mà nó cung cấp giữa tâm linh và một cuộc sống định hướng hành động. Sự tham gia của tôi với các học viên của Bharat Soka Gakkai đã được đặt trong các đô thị của Ấn Độ. Bài viết này là một phần của một công việc nghiên cứu đang diễn ra..

Từ góc độ xã hội học, thật thú vị khi quan sát rằng ở Nhật Bản, trường phái Phật giáo Nichiren cắt ngang các nhị nguyên giai cấp khác nhau; những người thuộc các tầng lớp khác nhau từ ngư dân đến nông dân thực hành nó. Nhưng trở trêu thay ở Ấn Độ, theo khảo sát nhân khẩu học - kinh tế xã hội của tổ chức BSG, chủ yếu là dân số tầng lớp trung lưu thành thị, có lẽ vì ngôn ngữ tiếng Anh hạn chế nó đối với những người thuộc tầng lớp đặc biệt này.